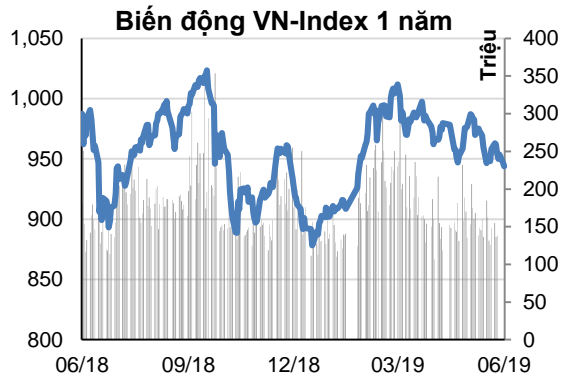


## Biến động thị trường

	18/06	1T (%)	3T (%)
VN Index	944	-3.3%	-6.7%
GTGD	3,780	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	16	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Nguồn: Bloomberg

## Trái phiếu và Hàng hóa

	18/06	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	3.248%	3.268%	3.117%
Lãi suất TPCP 3 năm	3.635%	3.617%	3.450%
Lãi suất TPCP 10 năm	4.695%	4.790%	4.800%
Dầu WTI (USD/thùng)	51.68	62.76	59.09
Vàng (USD/oz)	1,345	1,278	1,304



### Trần Trương Mạnh Hiếu

(+84 28) 3914 8585  
(Ext: 1464)  
hie.u.ttm@kisvn.vn  
www.kisvn.vn



### Hoàng Huy

(+84 28) 3914 8585  
(Ext: 1450)  
huy.hoang@kisvn.vn  
www.kisvn.vn

## Kiểm định lại vùng đáy đầu tháng 06

Thị trường chứng khoán Việt Nam kiểm định lại vùng đáy cũ đầu tháng 06/2019, nhưng lực cầu bất đáy gia tăng làm mức giảm thu hẹp vào cuối phiên chiều. Chỉ số VN-Index giảm 0.31%, đóng cửa ở mức 944 điểm trong khi thanh khoản giảm còn 166 triệu cổ phiếu khớp lệnh tương đương 3,780 tỷ đồng giá trị.

Trên sàn HSX, độ rộng thị trường tiêu cực với 173 mã giảm vượt trội so với 114 mã tăng. Chỉ số VN30-Index, VNMid-Index và VNSmall-Index điều chỉnh 0.57%, 0.58% và 0.09%

Bất động sản và tiêu dùng thiết yếu có diễn biến kém thị trường với tâm điểm từ VRE (-1.5%), NVL (-1.7%), VIC (-0.4%), VNM (-0.6%) và MSN (-1.8%).

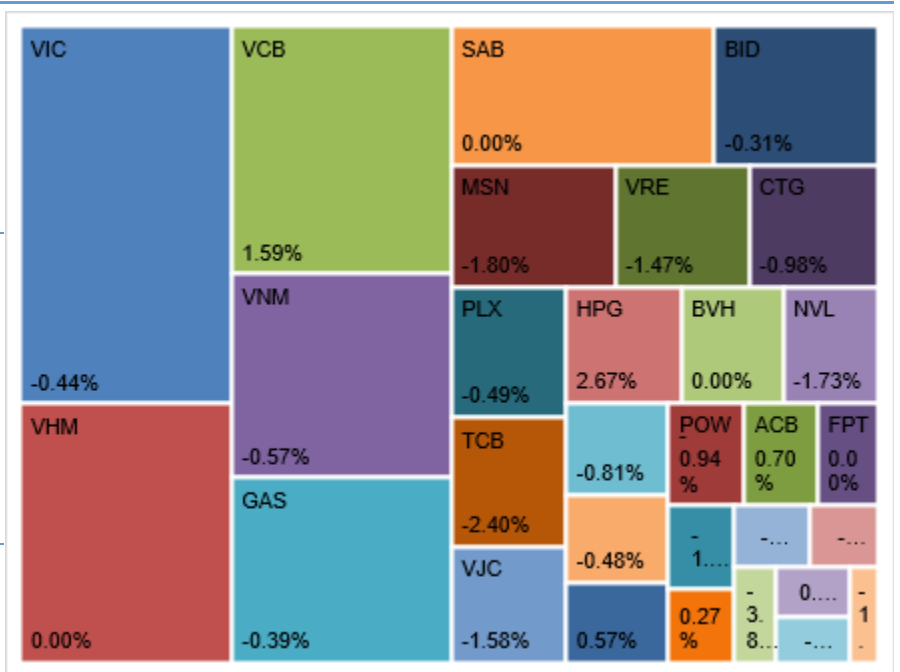
Bên cạnh đó, CTD, DHG, HDB, STB, TCB và VJC trong rổ VN30 cũng điều chỉnh hơn 1%.

Ngược lại, VCB, CII, HPG, ROS và MWG có diễn biến tích cực đi ngược xu hướng chung, đóng cửa trong sắc xanh.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 16 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này mua mạnh các mã VNM, POW và HPG với giá trị lần lượt là 29 tỷ đồng, 26 tỷ đồng và 22 tỷ đồng. Về phía bán, VHM, YEG và EIB đứng đầu danh sách.

**Nhận xét thị trường:** Xu hướng điều chỉnh đang chiếm ưu thế trong ngắn hạn với áp lực xuất hiện trên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Rủi ro điều chỉnh gia tăng. Trong trung hạn, do xu hướng đi ngang của VN-Index nên chiến lược phù hợp với nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại là chốt lời và cắt lỗ nhỏ.

## Bản đồ giao dịch



# Thống kê thị trường

## SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	944	-2.94	-0.3%	SL CP tăng giá	114
KLGD ('000 cổ phiếu)	166,942	-3,425	-2.0%	SL CP giảm giá	173
GTGD (tỷ VND)	3,780	189	5.3%	SL CP không đổi	92

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VCB	70,300	1,100	1.22
HPG	23,050	600	0.38
HVN	42,500	300	0.13
MWG	88,300	500	0.07
CII	23,000	550	0.05

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
TCB	20,300	-500	-0.522
MSN	82,000	-1,500	-0.521
VIC	114,000	-500	-0.500
VNM	123,000	-700	-0.364
VRE	33,500	-500	-0.348

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ROS	30,400	12.51	374.8
VNM	123,000	1.04	128.2
VHM	78,000	1.64	126.6
HPG	23,050	5.06	115.3
AAA	18,600	5.37	98.7

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Nguyên vật liệu	1.5%	0.38
TD không thiết yếu	0.0%	0.01

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Y Tế	-1.3%	-0.11
TD thiết yếu	-0.6%	-1.14
Năng lượng	-0.5%	-0.14
Bất động sản	-0.4%	-1.05
Dịch vụ tiện ích	-0.4%	-0.33

## SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	104	0.25	0.2%	SL CP tăng giá	102
KLGD ('000 cổ phiếu)	28,363	6,085	27.3%	SL CP giảm giá	61
GTGD (tỷ VND)	319	37	13.3%	SL CP không đổi	202

### Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	28,900	200	0.26
NDN	16,200	1,400	0.06
PVS	22,200	200	0.05
VGS	9,300	600	0.02
S99	8,900	400	0.02

### Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
OCH	8,400	-900	-0.09
NVB	8,000	-100	-0.03
HUT	2,700	-100	-0.02
VCG	27,800	-300	-0.02
PLC	14,600	-900	-0.02

### Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
NDN	16,200	2.76	43.2
PVS	22,200	1.32	29.2
ACB	28,900	0.77	22.1
VCR	30,400	0.54	17.1
TNG	18,700	0.81	14.9

### Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	2.9%	0.01
Khác	2.1%	0.00
Bất động sản	1.5%	0.03
Dịch vụ tiện ích	0.7%	0.00
Năng lượng	0.7%	0.06

### Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
TD không thiết yếu	-3.7%	-0.09
Y Tế	-1.1%	-1.9%
Nguyên vật liệu	-0.9%	-3.4%

## Giao dịch khối ngoại

### HOSE

#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	123,000	123.1	93.9	29.3
POW	15,800	140.7	114.5	26.2
HPG	23,050	58.5	36.4	22.2
BVH	80,500	27.4	6.8	20.6
E1VFN30	14,050	17.7	0.0	17.7

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VHM	78,000	48.8	93.4	-44.6
YEG	87,000	9.4	29.4	-20.1
EIB	18,600	0.0	18.0	-18.0
NVL	56,800	35.2	44.2	-9.0
CTG	20,250	2.1	10.1	-8.0

### HNX

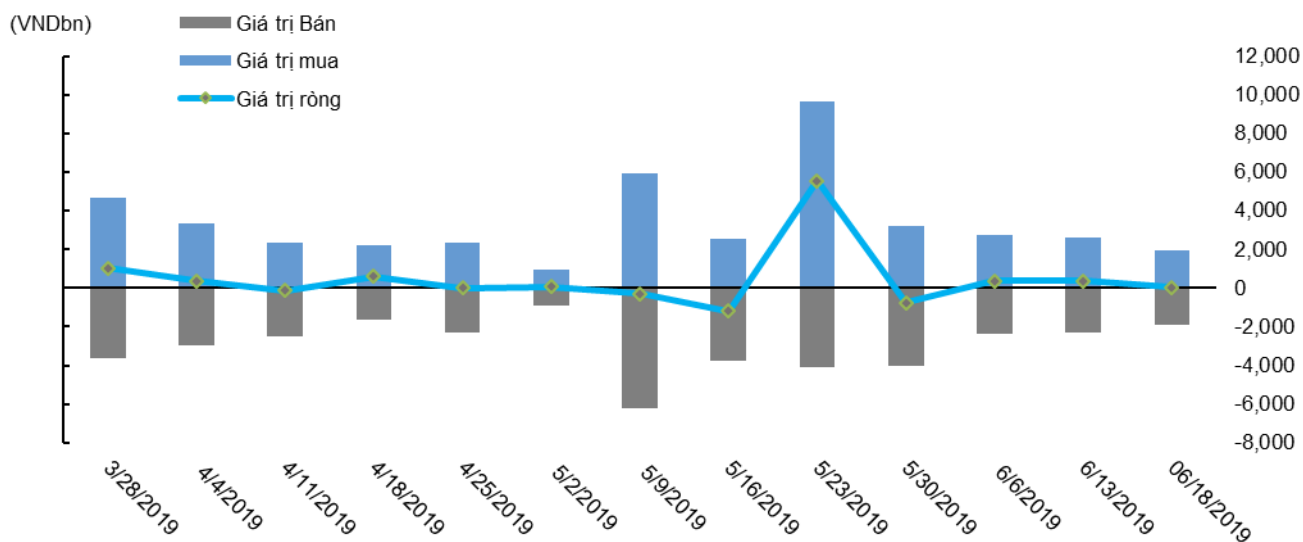
#### Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
PVS	22,200	2.4	0.5	1.9
SHS	11,700	0.5	0.0	0.5
DHT	31,000	0.1	0.0	0.1
NET	28,000	0.1	0.0	0.1
ONE	4,700	0.1	0.0	0.1

#### Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
DBC	22,000	0.0	1.7	-1.7
TNG	18,700	0.0	1.3	-1.3
WCS	160,000	0.0	0.0	0.0
HUT	2,700	0.0	0.6	-0.6
WCS	160,000	0.0	0.0	0.0

### Diễn biến giao dịch khối ngoại



## Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện
19/06/2019	19/06/2019	APG	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2019
19/06/2019	27/06/2019	BLW	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (129đ/cp)
19/06/2019	19/06/2019	BSI	HSX	Trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 100:10)
19/06/2019	10/07/2019	DNS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (950đ/cp)
19/06/2019	01/07/2019	DSV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800đ/cp)
19/06/2019	28/08/2019	DVP	HSX	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018 (1,500đ/cp)
19/06/2019	19/06/2019	HFC	Upcom	Trả cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 6%)
19/06/2019	10/07/2019	PAC	HSX	Chi quyết toán cổ tức năm 2018 (500đ/cp)
19/06/2019	19/06/2019	PC1	HSX	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 100:20)
19/06/2019	19/06/2019	PPP	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 10%)
19/06/2019	19/06/2019	PRO	Upcom	Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
19/06/2019	01/07/2019	PTX	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,300đ/cp)
19/06/2019	15/07/2019	SAL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (382đ/cp)
19/06/2019	15/07/2019	SHS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,500đ/cp)
19/06/2019	25/07/2019	TVT	HSX	Trả cổ tức năm 2018 (10,000đ/cp)
20/06/2019	09/07/2019	BDT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (606đ/cp)
20/06/2019	10/07/2019	BSL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)
20/06/2019	19/07/2019	DAS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (300đ/cp)
20/06/2019	20/06/2019	GMC	HSX	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 (tỷ lệ 100:15)
20/06/2019	20/06/2019	PSD	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:20)
20/06/2019	20/06/2019	TV2	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2018 (tỷ lệ 10:2)
21/06/2019	21/06/2019	ASA	Upcom	Giao dịch 10,000,000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
21/06/2019	10/07/2019	GND	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1,100đ/cp)
21/06/2019	21/06/2019	IVS	HNX	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019
21/06/2019	21/06/2019	SDP	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

## Liên hệ

### Trụ sở chính

Tòa nhà TNR

Tầng 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.

ĐT: (+84 28) 3914 8585

Fax: (+84 28) 3821 6899

### Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

### Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

(+84 28) 3914 8585 (x1444)

uyen.lh@kisvn.vn

## Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.